

## QUY CHẾ

Quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng Hệ thống giám sát, điều hành hoạt động của Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình  
(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy chế này quy định về việc quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng Hệ thống giám sát, điều hành hoạt động của Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình (sau đây gọi tắt là Hệ thống giám sát).
- Quy chế này không áp dụng đối với việc chia sẻ dữ liệu chứa thông tin thuộc phạm vi bí mật Nhà nước được quy định tại Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước. Việc chia sẻ dữ liệu chứa thông tin bí mật Nhà nước được thực hiện theo quy định hiện hành.
- Các hệ thống camera giám sát nội bộ của cơ quan, đơn vị không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chế.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan đến Hệ thống giám sát.
- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng Hệ thống giám sát tại cơ quan, đơn vị tại khoản 1 Điều này.

#### Điều 3. Giải thích từ ngữ

- Camera giám sát là các mắt điện tử, có chức năng ghi hình ảnh, âm thanh, theo dõi, giám sát mọi diễn biến, hoạt động tại khu vực cần quan sát.
- Hệ thống giám sát là hệ thống trang thiết bị phần cứng và phần mềm nhằm quản lý và hình thành cơ sở dữ liệu Hệ thống giám sát dùng chung phục vụ công tác giám sát và quản lý nhà nước tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã; là đầu mối phân phối, chia sẻ dữ liệu Hệ thống giám sát theo phân cấp.
- Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong việc truy xuất dữ liệu Hệ thống giám sát bao gồm các đơn vị được phân cấp quyền truy cập vào Hệ thống giám sát theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4. Đơn vị sử dụng dữ liệu Hệ thống giám sát bao gồm tất cả các đơn vị được cấp quyền hoặc tài khoản truy cập trực tiếp thông qua giải pháp, phương pháp kỹ thuật đã được Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cơ quan được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền phê duyệt để truy cập vào Hệ thống giám sát.

5. Đơn vị quản lý, vận hành Hệ thống giám sát (sau đây gọi tắt là đơn vị quản lý) là đơn vị có thẩm quyền được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

6. Chia sẻ dữ liệu Hệ thống giám sát là việc đơn vị quản lý cung cấp, trích xuất dữ liệu Hệ thống giám sát cho đơn vị sử dụng và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền bằng các giải pháp kỹ thuật phù hợp, thông qua các hệ thống thông tin.

7. Tích hợp hệ thống là việc kết nối, chuẩn hóa dữ liệu Hệ thống giám sát, các giao thức, công cụ điều khiển Hệ thống giám sát được đơn vị quản lý cung cấp cho hệ thống quản lý tập trung Hệ thống giám sát của tỉnh thông qua các hệ thống thông tin bằng các giải pháp kỹ thuật phù hợp.

#### **Điều 4. Nguyên tắc quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng Hệ thống giám sát**

1. Tuân thủ các nguyên tắc phát triển cơ sở hạ tầng thông tin, bảo đảm cơ sở hạ tầng thông tin phục vụ việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin theo Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006.

2. Việc quản lý, tích hợp, chia sẻ và khai thác Hệ thống giám sát phải tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn thông tin, an ninh mạng và các quy định có liên quan.

3. Dữ liệu Hệ thống giám sát hình thành trong hoạt động của Hệ thống giám sát được đầu tư, quản lý, sử dụng và khai thác bởi cơ quan Nhà nước, là tài sản của Nhà nước, được bảo vệ, chia sẻ và khai thác nhằm phục vụ công tác giám sát, quản lý Nhà nước tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã, hướng tới nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

4. Dữ liệu Hệ thống giám sát phải được kết nối, tích hợp, đồng bộ, thống nhất và đảm bảo chia sẻ cho các đơn vị có nhu cầu khai thác. Dữ liệu Hệ thống giám sát phải được quản lý tập trung và có phương án sao lưu dự phòng.

5. Việc chia sẻ, sử dụng dữ liệu Hệ thống giám sát phải đảm bảo tính kịp thời, chính xác, khách quan, minh bạch, đúng mục đích, đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị. Đồng thời, phải đảm bảo các yếu tố bảo mật, an toàn, an ninh thông tin.

6. Việc quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng Hệ thống giám sát nhằm cải cách thủ tục hành chính, phát huy tinh thần trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ của các cơ quan, tổ chức và cá nhân khi thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, tạo công cụ giám sát cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp.

### **Điều 5. Những hành vi bị nghiêm cấm**

1. Tự ý can thiệp gây mất kết nối kênh truyền dữ liệu từ Hệ thống giám sát về máy chủ.
2. Phá hoại, chiếm đoạt trang thiết bị, phụ kiện của Hệ thống giám sát lắp đặt tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh.
3. Đề lộ hoặc cung cấp cấu hình cài đặt, đường dẫn, tài khoản để truy cập Hệ thống giám sát trái phép.
4. Kết nối, cài đặt các phần mềm, các thiết bị khác vào Hệ thống giám sát khi chưa được đơn vị quản lý và đơn vị sử dụng cho phép.
5. Truy cập, cản trở trái phép hoặc làm vô hiệu hóa tính năng kỹ thuật của Hệ thống giám sát.
6. Thay đổi, cản trở trái phép việc truyền nhận, ghi hình ảnh của Hệ thống giám sát.
7. Xóa, thay đổi, sao chép hoặc tiết lộ trái phép các dữ liệu hình ảnh được lưu trữ trên Hệ thống giám sát.
8. Lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn được giao để đánh cắp, sử dụng dữ liệu Hệ thống giám sát nhằm trục lợi, sách nhiễu, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.
9. Thay đổi hiện trạng các thành phần thuộc Hệ thống giám sát khi chưa được cơ quan có thẩm quyền đồng ý.
10. Để người không có trách nhiệm khai thác, sử dụng Hệ thống giám sát.

## **Chương II QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG HỆ THỐNG GIÁM SÁT**

### **Điều 6. Quản lý, vận hành, truy cập Hệ thống giám sát**

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh là đầu mối điều phối công tác quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống giám sát phục vụ nhiệm vụ quản lý Nhà nước, đáp ứng yêu cầu của các đơn vị sử dụng và theo quy định của pháp luật, dưới sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh; có trách nhiệm trong việc quản lý, vận hành, bảo dưỡng, bảo trì, nâng cấp, thay thế về phần mềm, đường truyền, các trang thiết bị của Hệ thống giám sát; cấp phát, quản lý tài khoản sử dụng Hệ thống giám sát; định kỳ rà soát các tài khoản truy cập vào Hệ thống giám sát; quản trị máy chủ, phần mềm và hệ thống lưu trữ dữ liệu Hệ thống giám sát, hướng dẫn và hỗ trợ kỹ thuật để các cơ quan, đơn vị khai thác và sử dụng có hiệu quả (đơn vị quản lý).
2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm quản lý, vận hành các trang thiết bị của Hệ thống giám sát đặt tại cơ quan, đơn vị mình. Đồng thời, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện bảo dưỡng, bảo trì, nâng cấp, thay thế khi có yêu cầu; phân công trách nhiệm quản lý, sử dụng tài khoản cho từng cán bộ khi sử dụng Hệ thống giám sát.

### 3. Phân cấp tài khoản

a) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: Tài khoản quản trị có chức năng quản lý và phân quyền sử dụng cho các tài khoản người dùng trên Hệ thống giám sát.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện được cấp 03 tài khoản (gồm Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, Trưởng Bộ phận Một cửa cấp huyện và 01 đồng chí cán bộ chuyên môn được giao vận hành Hệ thống giám sát) để theo dõi toàn bộ Hệ thống giám sát đặt tại Bộ phận Một cửa cấp huyện và Bộ phận Một cửa cấp xã trên địa bàn.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã được cấp 02 tài khoản (gồm Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã và 01 đồng chí cán bộ chuyên môn được giao vận hành Hệ thống giám sát) để theo dõi Hệ thống giám sát đặt tại Bộ phận Một cửa cấp xã.

### **Điều 7. Danh mục các dữ liệu Hệ thống giám sát được quản lý**

Danh mục các dữ liệu Hệ thống giám sát được quản lý bao gồm:

1. Các thông tin liên quan đến thiết bị camera.
2. Đơn vị cung cấp, cập nhật dữ liệu Hệ thống giám sát.
3. Hình thức cập nhật dữ liệu Hệ thống giám sát.
4. Tần suất cập nhật dữ liệu Hệ thống giám sát.
5. Đơn vị sử dụng dữ liệu Hệ thống giám sát.

### **Điều 8. Xử lý sự cố trong vận hành và sử dụng Hệ thống giám sát**

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được giao nhiệm vụ tiếp nhận, xử lý các yêu cầu từ các cơ quan, đơn vị sử dụng Hệ thống giám sát.

2. Trong quá trình vận hành và sử dụng Hệ thống giám sát, nếu gặp sự cố hỏng hóc thiết bị làm ảnh hưởng đến việc vận hành Hệ thống giám sát thì đơn vị sử dụng Hệ thống giám sát phải thực hiện các biện pháp xác định nguyên nhân xảy ra sự cố theo nguyên tắc hạn chế tối đa ảnh hưởng tới hoạt động chung của Hệ thống giám sát; đồng thời, báo cáo cho cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp và đơn vị quản lý (qua Trung tâm Phục vụ hành chính công) để cùng phối hợp xử lý sự cố kịp thời. Mọi sự cố xảy ra do yếu tố chủ quan, gây mất mát, hư hỏng sẽ căn cứ vào tình hình, điều kiện, nguyên nhân để xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

3. Đối với các sự cố thông thường (các sự cố liên quan đến hệ thống mạng, điện và các sự cố khác không gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động của Hệ thống giám sát), cán bộ chuyên môn được giao vận hành và cán bộ được phân công phụ trách Hệ thống giám sát của đơn vị sử dụng báo cáo đơn vị quản lý (qua Trung tâm Phục vụ hành chính công) và phối hợp với các đơn vị khác có liên quan để nhanh chóng xử lý, khắc phục.

4. Đối với sự cố nghiêm trọng (các sự cố liên quan đến thiết bị, hệ thống cơ sở dữ liệu Hệ thống giám sát, sự cố liên quan đến an toàn thông tin mạng, cháy nổ, các sự cố gây ảnh hưởng trực tiếp làm ngưng trệ một phần hoặc toàn bộ hoạt động của Hệ thống giám sát), ngay sau khi phát hiện, các cơ quan, đơn vị sử dụng Hệ thống giám sát báo cáo đơn vị quản lý hoặc các cơ quan chuyên trách về ứng cứu

sự cố để chỉ đạo xử lý kịp thời, yêu cầu các bên liên quan khẩn trương khắc phục và báo cáo kết quả khắc phục cho đơn vị quản lý và các cơ quan liên quan.

### **Điều 9. Trích xuất và sử dụng dữ liệu Hệ thống giám sát**

1. Dữ liệu Hệ thống giám sát phải được đánh giá về tính liên tục định kỳ hàng tháng, ngoại lệ hoặc đột xuất theo yêu cầu, chỉ đạo của cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Các đơn vị, cá nhân khác nếu muốn sử dụng dữ liệu Hệ thống giám sát phải có đơn đề nghị và được sự đồng ý bằng văn bản hoặc ý kiến phê duyệt của Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện (đối với dữ liệu Hệ thống giám sát tại Bộ phận Một cửa Ủy ban nhân dân cấp huyện); Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã (đối với dữ liệu Hệ thống giám sát tại Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân cấp xã).

3. Dữ liệu Hệ thống giám sát được coi là một trong những cơ sở để xem xét ra quyết định xử lý theo quy định của pháp luật; đồng thời, có thể sử dụng làm chứng cứ lập biên bản, truy cứu trách nhiệm đối với từng trường hợp vi phạm.

## **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 10. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, điều chỉnh Quy chế này nhằm phục vụ cho công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của đơn vị.

2. Cấp phát, quản lý tài khoản sử dụng Hệ thống giám sát; định kỳ rà soát các tài khoản truy cập vào hệ thống.

3. Chủ trì, tổ chức kiểm tra, theo dõi, giám sát việc thực hiện Quy chế này.

4. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan lập dự toán, đề nghị cấp có thẩm quyền cấp kinh phí hàng năm để duy trì, vận hành Hệ thống giám sát.

5. Phối hợp các đơn vị liên quan đảm bảo hạ tầng, an toàn, an ninh mạng và thông tin của Hệ thống giám sát.

6. Chịu trách nhiệm vận hành Hệ thống giám sát hoạt động liên tục 24/24 giờ tất cả các ngày trong tuần, đảm bảo ổn định, an toàn, kịp thời khắc phục sự cố đáp ứng yêu cầu sử dụng của các cơ quan, đơn vị trong việc khai thác và sử dụng Hệ thống giám sát.

7. Thực hiện chế độ báo cáo quý, báo cáo năm và báo cáo đột xuất cho Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình hoạt động của Hệ thống giám sát.

8. Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức có liên quan đảm bảo các điều kiện để Hệ thống giám sát hoạt động ổn định, hình ảnh thu thập từ camera không bị che khuất, đủ độ sáng.

**Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị khai thác, sử dụng Hệ thống giám sát**

1. Thực hiện quản lý, sử dụng các trang thiết bị và phần mềm Hệ thống giám sát theo Quy chế này.

2. Phối hợp chặt chẽ với đơn vị quản lý trong việc quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng để Hệ thống giám sát mang lại hiệu quả.

3. Thực hiện chế độ báo cáo quý và báo cáo năm (thời điểm báo cáo trước ngày 25 của kỳ báo cáo) và báo cáo đột xuất cho đơn vị quản lý để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình hoạt động của Hệ thống giám sát.

4. Trường hợp phát sinh sự cố, phải thông báo ngay cho đơn vị quản lý để kịp thời xử lý.

5. Quán triệt, chỉ đạo các cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên thực hiện nghiêm các quy định tại Quy chế này. Nếu xảy ra vi phạm tại cơ quan, đơn vị mình, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 12. Sửa đổi, bổ sung Quy chế**

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh bằng văn bản về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.